

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH
THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST
Ngày: 20/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiếu.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2020, tại hội nghị trường Ủy ban nhân dân xã TC, thị xã PY. Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 31/3/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54 /2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021 đối với bị cáo: **Ma Doãn Ph**(tên gọi khác: không), sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm QL, xã PB, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Doãn Th và bà Tống Thị L (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 01/01/2021. Ngày 05/01/2021 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh TT. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Ma Doãn Ph:* Bà Nguyễn Thị D- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN. Có mặt.

* *Người chứng kiến:*

1. anh Dương Mạnh H, sinh năm: 1972; Trú tại: xóm Hưng Thịnh, xã TT, thị xã PY, tỉnh TT. Vắng mặt.

2. anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1959; Trú tại: xóm KT, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 23/12/2020, tổ công tác Công an xã TT, thị xã PY, tỉnh TN đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực hành lang đường quốc lộ 3 cũ thuộc xóm KT, xã Trung Thành thì phát hiện Ma Doãn Ph có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, Ph đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác từ trong lòng bàn tay trái 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng đục. Theo Ph khai: Số chất rắn màu trắng đục trên là ma túy của Ph, Ph mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ số vật chứng trên theo quy định của pháp luật. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác Công an xã TT đã tiến hành bàn giao đối tượng Ma Doãn Ph và toàn bộ số vật chứng đã thu giữ của Ph cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 23/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TT, tiến hành cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục của Ma Doãn Ph được **0,341 gam**.

Tại Bản kết luận giám định số 9358/C09-TT2 ngày 31/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục thu giữ của Ph gửi giám định là chất ma túy loại **Heroine**.

Quá trình điều tra, Ma Doãn Ph khai nhận: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 23/12/2020, Ph đi nhờ xe của người đi đường từ khu công nghiệp ĐT, huyện PB, tỉnh TN đến xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Ph đi bộ đến trước cửa một ngôi nhà nằm bên trái hành lang đường quốc lộ 3, hướng Thái Nguyên đi Hà Nội, Ph cầm số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) đưa qua khe cửa sát nền bê tông vào bên trong ngôi nhà thì bên trong có người cầm tiền và đưa lại cho Ph 01 (một) gói ma túy. Ph cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra ngoài hành lang đường để chuẩn bị về thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Vật chứng vụ án còn lại gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số 9358/C09(TT2), bên trong đựng 0,310 gam Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao mẫu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H, bên trong chứa vỏ bao mẫu lưu kho được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSPY ngày 29/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Ma Doãn Ph về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Doãn Phàm phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Ma Doãn Phàm mức án từ 24-30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định của bị cáo và vỏ bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Người bào chữa tham gia tranh luận, bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo, về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét mức hình phạt nhẹ nhất có thể, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời. Từ phân tích trên người bào chữa đề nghị áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 15-18 tháng tù.

Viện kiểm sát đối đáp:

Đối với quan điểm người bào chữa đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Tình tiết này do không được quy định trong điều luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo được hưởng thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, do vậy Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với ý kiến của người bào chữa, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy, người chứng kiến đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 23/12/2020, tại khu vực hành lang đường quốc lộ 3 thuộc xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TT; Ma Doãn Phđã có hành vi tàng trữ trái phép 0,341 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an xã TT phát hiện bắt quả tang.

Hành vi, ý thức của bị cáo Ma Doãn Phđã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 68/CT-VKSPY ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất, động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa Ph, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, động cơ, mục đích phạm tội do bị cáo là người nghiện ma túy nên mục đích mua ma túy để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 6/12 thì bỏ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Trong quá trình sinh sống tại địa Ph bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý hành chính lần nào, đây là lần đầu tiên phạm tội, do đó xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì mắc nghiện ma túy đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế là chưa có căn cứ, bởi lẽ bị cáo được học hết lớp 6/12 thì nghỉ học đi làm thuê do đó không thể coi bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế. Hơn nữa với lượng ma túy bị cáo mua về để sử dụng là 0,341 gam Heroine thì việc Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 24-30 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo và các bao bì kèm theo còn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Ma Doãn Phlà người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Các vấn đề khác: Nguồn gốc ma túy Ma Doãn Phkhai mua tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên trái hành lang Quốc lộ 3 cũ hướng TN đi HN thuộc xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TT, nhưng Ph không xác định được chủ ngôi nhà và người bán ma túy là ai nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Doãn Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Doãn Ph 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021 (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 01/01/2021)

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Ma Doãn Ph 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ của Bộ Công an-Viện khoa học hình sự số 9358/C09(TT2) ghi mẫu vật hoàn trả sau giám; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu H ghi vỏ bao mẫu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY và Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY ngày 31/3/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Doãn Ph.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Ma Doãn Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh TT;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;.
- Bị cáo; người bào chữa;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều

